TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 23-01-2025.
V/v: *"Kiện ly hôn và tranh chấp nuôi con chung".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Dhiểu Hmok.

2. Ông Nguyễn Văn Thức.

-Thư ký phiên Tòa: Ông Thiều Sỹ Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 23/01/2025 tại phòng xử án, Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ mở phiên toà xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 208/2024/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2024 về việc *"Kiện ly hôn và tranh chấp nuôi con chung"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/12/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07/01/2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Thùy Tr, sinh năm: 2002. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã Cư B, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đăk Lăk.

Bị đơn: Anh Võ Minh H, sinh năm 1994. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn A, xã Cư B, thị xã Buôn H, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Tr là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh H về sống chung với nhau từ năm 2021, đăng ký kết hôn tại UBND xã Cư B, thị xã Buôn H, tỉnh Đăk Lăk, kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, sau khi về sống chung được một thời gian nhưng không có hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng nhiều quan điểm nên xảy ra nhiều cuộc cãi vã làm mất tình cảm vợ chồng, hiện chị Tr và anh H đã sống ly thân, cuộc sống chung không thể kéo dài được nữa, nay chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Tr và anh H có 01 con chung là Võ Ngọc Thiên D, sinh ngày 17/02/2023, từ khi sống ly thân chị Tr là người trực tiếp nuôi con. Nay chị Tr có nguyện vọng tiếp tục được nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh H là bị đơn: Cố tình lẫn tránh, không hợp tác nên không ghi nhận được ý kiến của anh H và anh H cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tr.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của đương sự có trong hồ sơ vụ án do chủ tọa phiên tòa đã công bố tại phiên tòa thể hiện việc chị Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Cho chị Tr được ly hôn với anh H, tiếp tục giao con chung cho chị Tr nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Pháp luật về tố tụng: Việc chị Dương Thị Thùy Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Minh H, Toà án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh H cố tình lẫn tránh, không hợp tác, vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa

án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được mà tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi anh H cư trú. Căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Pháp luật về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh H về sống chung với nhau từ năm 2021, đăng ký kết hôn tại UBND xã Cư B, thị xã Buôn H, tỉnh Đăk Lăk theo giấy chứng nhận kết hôn số 23/2021/KH ngày 11/5/2021. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do tính tình không hợp, bất đồng nhiều quan điểm nên xảy ra nhiều cuộc cãi vã làm mất tình cảm vợ chồng, hiện chị Tr và anh H đã sống ly thân, cuộc sống chung không thể kéo dài được nữa, nay chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Căn cứ vào lời khai của đương sự và qua xác minh tại chính quyền địa phương thì chị Tr và anh Hải thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện tại hai người đã sống ly thân. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị Tr và anh H ngày càng trầm trọng, giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại. Vì vậy, việc chị Tr yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

2.2. Về con chung: Chị Tr và anh H có 01 con chung. Nhận thấy, sau khi sống ly thân chị Tr là người trực tiếp nuôi con, nay ly hôn chị Tr có nguyện vọng tiếp tục nuôi con và hiện tại con còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, nên cần giao con chung là Võ Ngọc Thiên D, sinh ngày 17/02/2023 cho chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập xem xét.

2.4. Về tài sản và nợ chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Dương Thị Thùy Tr.

1. Về hôn nhân: Cho chị Dương Thị Thùy Tr được ly hôn với anh Võ Minh H.

2. Về con chung: Giao con chung là Võ Ngọc Thiên D, sinh ngày 17/02/2023 cho chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập xem xét.

Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản và nợ chung: Chị Tr không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 19; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Chị Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ theo biên lai số AA/2023/0001672 ngày 16/10/2024.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Viện KSND TX Buôn Hồ;
- Chi cục THADS TX Buôn Hồ;
- UBND xã Cư Bao, TX Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ